

Bản án số: 265/2025/HC-PT

Ngày 17/3/2025

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 914/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 277/2024/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 652/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê thị G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Bái Th, xã Định L, huyện Yên Đ, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà G: Bà Nguyễn Bảo Ng, sinh năm 1992; cư trú tại: Lầu 1 số 25 Trần Nh D, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Xuân Th là luật sư của Công ty luật TNHH T & T thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H: Ông Phạm Quang T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H: Ông Thái Thành T - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 04 đường Dương Quang Đ (số 1011 Phạm Thế Hiển cũ), Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người kháng cáo: Bà Lê Thị G là người khởi kiện trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người khởi kiện là bà Lê Thị G có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Bảo Ng trình bày:*

Phần nhà đất 54m² thuộc một phần thửa số 8, tờ bản đồ số 84 bản đồ địa chính Phường L, Quận H trước đây do bà Lê Thị G nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Huỳnh Thu Th vào năm 2017 (Hợp đồng mua bán ngày 12/6/2017), sử dụng ổn định đến nay.

Ngày 28/8/2023, cán bộ địa chính thuộc Ủy ban nhân dân Phường L, Quận H lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai” đối với Gái về hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị, diện tích đất chiếm dưới 0,05 héc ta (cụ thể diện tích 54 m²) tại địa chỉ không số đường Phạm Thế Hiển, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 84 Bản đồ địa chính, Phường L vẽ theo bản vẽ hiện trạng số 08/BVHT do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Bất Động Sản Hữu T lập ngày 19/06/2023. Việc lập Biên bản vi phạm này được thực hiện ngày 28/8/2023. Sau đó, ngày 08/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định số 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Gái về hành vi vi phạm nêu trên, cụ thể:

- Phạt tiền: số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Lê Thị G phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019; buộc bà Lê Thị Gái nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm với số tiền là 10.844.336 đồng (Mười triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng) quy định tại điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019.

Bà Gái cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định số 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 là không có căn cứ vì nguồn gốc đất trước đây đã được sang nhượng qua nhiều người và bà Lê Thị G là người nhận sang nhượng hợp pháp từ bà Nguyễn Huỳnh Thu Th từ năm 2017. Từ đó tới nay gia đình bà quản lý, sử dụng ổn định hợp pháp không có bất kỳ hành vi lấn chiếm đất nào như nội dung Biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân Phường 06, Quận H lập ngày 28/8/2023. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 là không có cơ sở. Do

đó, bà Gái khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị G.

- Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị G (lần đầu).

** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H có văn bản số 1013/UBND-TP ngày 10/4/2024 và văn bản số 1681/UBND - TP ngày 03/6/2024 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:*

Nguồn gốc khu đất tại địa chỉ không số đường Phạm Thế Hiển, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phần thửa số 6, 8 tờ bản đồ số 84 theo tài liệu 2002, diện tích 1.169,1m² (thuộc thửa số 67, 68, tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB) có nguồn gốc do Hợp tác xã Chiến Th quản lý, giao khoán cao cho hộ bà Ung Thị Tư sử dụng. Căn cứ Kết luận số 2810/KL-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận H về việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc do Hợp tác xã Chiến Th giao khoán (khoán cao) tại Ủy ban nhân dân Phường L, trong kết luận có nêu: “...

- Tại khu đất thuộc phần thửa số 6, 8 tờ bản đồ số 84 theo Tài liệu 2002, diện tích 1.169,1m² (thuộc thửa số 67, 68, tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB), giao khoán cao cho hộ bà Ung Thị T sử dụng, có phát sinh xây dựng nhà tạm cột gỗ, vách ván, tôn, mái tôn trên toàn bộ khu đất. Hiện nay, trên khu đất này ông Hai (cháu bà Ung Thị T) đã chia nhỏ các phần đất và bán lại bằng giấy tay cho nhiều người xây nhà tạm...

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường L, Quận H nhanh chóng có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định đối với 05 khu đất khoán cao có phát sinh xây dựng không phép báo cáo kết quả trước ngày 31 tháng 12 năm 2017”.

Căn cứ Kết luận thanh tra số 2810/KL-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận H. Ngày 02/3/2023 Ủy ban nhân dân Phường L, Quận H có Biên bản làm việc với Hợp tác xã Chiến T liên quan đến khu đất có nguồn gốc do Hợp tác xã Chiến Th quản lý. Theo đó, ông Hồ Văn Đ đại diện Hợp tác xã Chiến Th xác định khu đất thuộc một phần thửa 8 tờ 84 Bản đồ địa chính (nhằm một phần thửa 67 tờ bản đồ 01 – theo Tài liệu 02/CT-UB) Phường L, Quận H do Hợp tác xã giao khoán (khoán cao) cho bà Ung Thị T canh tác, bà T đã chết, cháu bà T là ông Lê Văn H tiếp tục canh tác và tự ý bán một phần đất cho một số hộ dân không thông qua Hợp tác xã, các hộ này tự lấn chiếm xây dựng nhà không phép.

Ngày 20/3/2023, Ủy ban nhân dân Phường L Quận H lập Biên bản làm việc với bà Lê Thị G (do bà Lê Thị H đại diện) yêu cầu tự khắc phục công trình xây dựng nhà ở không phép lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý trước ngày

04 tháng 4 năm 2023 nhưng bà Lê Thị H không đồng ý và không ký tên vào Biên bản làm việc.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 02/3/2023 với Hợp tác xã Chiến Th và Biên bản làm việc ngày 20/3/2023 với bà Lê Thị G (do bà Lê Thị H đại diện), Ủy ban nhân dân Phường L Quận H xác định bà Lê Thị G đã chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị và xây dựng nhà ở không phép từ thời điểm từ ngày 01/12/2016.

Ngày 12/9/2023, Ủy ban nhân dân Phường L, Quận H lập Biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC về hành vi vi phạm chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị, diện tích đất chiếm dưới 0,05 héc ta (cụ thể diện tích là 54,0m²) tại địa chỉ không số đường Phạm Thế Hiển, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; thuộc một phần thửa 8 tờ 84 Bản đồ địa chính (nhằm một phần thửa 67 tờ bản đồ 01 – theo Tài liệu 02/CT-UB) Phường L, Quận H (theo Bản vẽ hiện trạng số 14/BVHT do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Tư vấn Bất động sản Hữu T lập ngày 19 tháng 6 năm 2023) đối với bà Lê Thị G.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013, bà Lê Thị Gái có hành vi vi phạm hành chính như sau:

“Điều 12. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lấn, chiếm, hủy hoại đất đai”

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tại điểm a khoản 2 Điều 3 quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

2. Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép;”

Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định:

“2. Trường hợp lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 héc ta;

...

5. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này) tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với loại đất tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và mức phạt tối đa không quá 500.000.000 đồng đối với cá nhân, không quá 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức”.

Mức phạt tiền đối với bà Lê Thị G được tính như sau:

- Mức phạt hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất diện tích dưới 0,05 héc ta: từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;

- Mức phạt tại khu vực đô thị: từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

- Như vậy, mức phạt chiếm đất nông nghiệp tại đô thị: $[(6.000.000 \text{ đồng} + 10.000.000 \text{ đồng}) / 2] = 8.000.000 \text{ đồng}$ (Tám triệu đồng);

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tại điểm a, điểm d, khoản 7 Điều 14 quy định:

“...7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 của Điều này và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm; trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;...

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này; số lợi bất hợp pháp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này...”

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024; Căn cứ Hướng dẫn số 4114/HDLCCQ-STNMT-STC-SXD-CT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục thuế Thành phố về việc áp dụng Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ:

“... Việc nộp số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đã xảy ra trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành chỉ áp dụng đối với các hành vi vi phạm mà các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai trước đây (trước Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) có quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp. Thời gian xác định số lợi bất hợp pháp phải nộp chỉ tính từ khi Nghị định có quy định hành vi vi phạm phải nộp số lợi bất hợp pháp có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày xảy ra vi phạm nếu vi phạm xảy ra sau ngày Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đầu tiên có quy định phải nộp số lợi bất

hợp pháp đã có hiệu lực. Việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định tại Nghị định này”.

Theo đó, số lợi bất hợp pháp đối với bà Lê Thị G được tính như sau:

- Giá trị của 54,0m² (căn cứ Bản vẽ hiện trạng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Tư vấn Bất động sản Hữu T lập ngày 19 tháng 6 năm 2023) tính theo giá đất ở thuộc vị trí 4 (đường Phạm Thế Hiển, đoạn từ Cầu Nhị Thiên Đường đến Cầu Bà Tàng): $54 * 12.000.000 \text{ đồng} * 0.5 * 0.8 * 0.8 = 207.360.000 \text{ đồng}$

- Số năm vi phạm từ 05/01/2020 đến 12/9/2023: $(0.0028 * 236 \text{ ngày}) + 3 \text{ năm} = 3,6608$

- Như vậy, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị buộc bà Lê Thị G phải nộp:

$$\frac{207.360.000}{70} * 3,6608 = 10.844.336 \text{ đồng}$$

Căn cứ những quy định pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định số 362/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi vi phạm hành chính của bà Lê Thị G là đúng quy định pháp luật.

Để đảm bảo thi hành Quyết định số 362/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi vi phạm hành chính của bà Lê Thị G, sau thời gian tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả nhưng bà Lê Thị G không chấp hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bà Lê Thị G gửi đơn khiếu nại (lần 1) Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H nhận thấy yêu cầu của bà Lê Thị G không có cơ sở xem xét, giải quyết. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H ban hành Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị G (lần đầu), không công nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị G theo đơn khiếu nại ngày 12/12/2023. Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Gái.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 277/2024/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 6, Điều 32, Điều 38, Điều 60, Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 157; Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G yêu cầu hủy:

- Quyết định 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị G;

- Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị G (lần đầu).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/7/2024 bà Lê Thị G kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm hủy các quyết định hành chính trên.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà G trình bày: Việc xử phạt hành chính đối với bà G là không đúng, vì bà G không có hành vi lấn chiếm đất; đất không xác định được của ông Hai hay của Hợp tác xã Chiến Thắng. Về thời hiệu xử phạt hành chính là 2 năm, UBND Phường L phát hiện từ năm 2017 nhưng đến năm 2023 mới lập biên bản và xử phạt bằng tiền là hết thời hiệu. UBND Quận H áp dụng Nghị định 91/2019/CP đã thay đổi bổ sung Nghị định 04/2022/CP là không đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà G, sửa bản án sơ thẩm hủy các quyết định hành chính bị kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G trình bày: Năm 2023 UBND Phường L phát hiện bà G là người sử dụng đất, tức là người lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý nên đã lập biên bản và Chủ tịch UBND Quận H căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 91/2019/CP để xử phạt, vì tại thời điểm này Nghị định 91/2019/CP vẫn còn hiệu lực, còn Nghị định 04/2022/CP chỉ sửa đổi, bổ sung thêm nên Chủ tịch UBND Quận H ban hành các quyết định bị kiện trên là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác đơn kháng cáo của bà G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của bà G thì thấy đất bà G sử dụng có nguồn gốc của Hợp tác xã Chiến Th; bà G là người đang sử dụng là người lấn chiếm đất của Nhà nước quản lý nên bị xử phạt và cưỡng chế là đúng quy định. Nay bà G kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị bác kháng

cáo của bà Gái, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị G đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Nguồn gốc diện tích 1.169,1m², thuộc một phần thửa số 6 và thửa số 8, tờ bản đồ số 84 (TL: 2002); nay là thửa số 67 và thửa số 68, tờ bản đồ số 1 (Chỉ thị số 02/CT-UB), tại đường Phạm Thế Hiển, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của Hợp tác xã Chiến Th, giao khoán cao cho hộ cụ Ung Thị T sử dụng nên diện tích đất trên là đất của Hợp tác xã Chiến Thắng do Nhà nước quản lý.

[3]. Sau khi cụ Ung Thị T chết, cháu của cụ Tư là ông Lê Văn H tiếp tục canh tác và tự ý chuyển nhượng một phần đất cho một số hộ dân bằng giấy tay; không thông qua Hợp tác xã, các hộ này tự lấn chiếm xây dựng nhà không phép, trong đó có bà Lê Thị G cũng là người đang chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị và xây dựng nhà ở không phép.

[4]. Đến nay, không có tài liệu nào xác định cụ Ung Thị T và ông Lê Văn H được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; bà Lê Thị G không cung cấp được tài liệu để chứng minh diện tích đất bà G đang sử dụng nhận chuyển nhượng hợp pháp.

[5]. Ngày 28/8/2023 UBND Phường L, Quận H lập Biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC về hành vi vi phạm chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị, diện tích đất chiếm dưới 0,05 héc ta (cụ thể diện tích là 54,0m²) tại địa chỉ không số đường Phạm Thế Hiển, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; thuộc một phần thửa 8, tờ bản đồ số 84 (thuộc một phần thửa 67, tờ bản đồ 01 - Tài liệu 02/CT-UB) Phường L, Quận H, theo Bản vẽ hiện trạng số 14/BVHT do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Tư vấn Bất động sản Hữu T lập ngày 19/6/2023 đối với bà Lê Thị Gái. Do đó, ngày 08/9/2023 Chủ tịch UBND Quận H ban hành Quyết định 362/QĐ-XPHC, về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị G; hình thức xử phạt chính là phạt tiền 8.000.000 đồng, hình phạt bổ sung không, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm là 10.844.336 đồng là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 21, Điều 23, Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 2 và khoản 5, điểm a và điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[6]. Đối chiếu những căn cứ trên thì Chủ tịch UBND Quận H đã ban hành Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22/11/2023, về việc cưỡng chế buộc thực

hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND Quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị G (lần đầu) là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện cho bà Lê Thị Gái là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị G là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị G; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Bà Lê Thị G phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị G; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 277/2024/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015. Căn cứ Điều 21, Điều 23, Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính. Điểm b khoản 2 Điều 4; điểm a khoản 2 và khoản 5, điểm a và điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G yêu cầu hủy:

- Quyết định 362/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị G;

- Quyết định số 502/QĐ-XPHC ngày 22/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Gái (lần đầu).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Lê Thị Gái phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0031560 ngày 08/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Gái đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0041085 ngày 16/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà G đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

